

## Mục Lục

<b>LỄ BÁI TAM BẢO</b> .....	<b>2</b>
<b><u>Bài tụng ngày thứ 1:</u></b>	
Buddhajayamaṅgalagāthā (Kệ Phật cảm thán) .....	9
Kệ hộ trì ĀṬĀNĀṬĪYA .....	11
<b><u>Bài tụng ngày thứ 2:</u></b>	
Maṅgalasutta (Hạnh phúc kinh) .....	13
Paṭiccasamuppāda (Thập nhị nhân duyên) .....	17
<b><u>Bài tụng ngày thứ 3:</u></b>	
Tidasapāramī (Tam Thập độ) .....	19
Dhammasaṅgani (Tam mẫu đề) .....	21
<b><u>Bài tụng ngày thứ 4:</u></b>	
Karaṇīyamettasutta (từ bi kinh) .....	26
JAYAPARITTAGĀTHĀ- kệ hộ trì tối thắng.....	28
<b><u>Bài tụng ngày thứ 5:</u></b>	
Ratanasutta (Kinh Tam Bảo) .....	31
<b><u>Bài tụng hằng ngày</u></b>	
METTĀPHARANAM- Từ bi nguyện.....	38
KHANDHA PARITTA GĀTHĀ – Kệ hộ trì uẩn.....	38
QUÁN TƯỞNG TỨ VẬT DỤNG.....	40
Hồi hướng.....	41
5 điều quán tưởng, 10 quán sa môn.....	44
<b><u>Bài tụng tùy thời.</u></b>	
Anumodanārambhagāthā (Kệ bố cáo hoan hỷ) .....	45
Sāmaññānumodanagāthā (Kệ hoan hỷ tương hợp) .....	45
KỆ HỘI HƯỚNG VONG LINH.....	46
Maṅgalacakkavāla (Kệ điềm lạnh vũ trụ) .....	48
Samvejanīyagāthā (Các kệ động tâm) .....	49

## **RATANATTAYAPUJĀ** **LỄ BÁI TAM BẢO**

### **LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO**

**Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ  
abhipū jayāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca  
dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya**

*Con xin dâng các lễ vật này, nhứt là nhang đèn để cúng Phật - Pháp - Tăng, Tam bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con đều được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự bình an lâu dài. (lạy)*

### **BUDDHARATANAPAṆĀMA**

**Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.  
Namo tassa bhagavato arahato sammāsambudhassa.  
Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.**

*Con xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó. Ngài là bậc Á Rá Hãn cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy. (đọc 3 lần, 1 lạy)*

### **LỄ BÁI PHẬT BẢO**

**Yo sannisinno varabodhimū le māraṃ sasenaṃ mahatiṃ  
vijeyyo sambodhimāgacchi anantañño lokuttamotaṃ  
panamāmi buddhaṃ.**

*Đức Phật tham thiền về số tức quan, ngồi trên bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác. Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh, con xin hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài. (lạy)*

**Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppanā ca  
ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.**

*Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, Chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, Chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này, con xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Phật trong Tam Thế ấy. (lạy)*

## **BUDDHA GUṆA - ÂN ĐỨC PHẬT**

**Itipi so Bhagavā Arahaṃ Sammā-sambuddho Vijjācarana-sampanno Sugato Lokavidū Anuttaro Purisadammasārathi Satthādevamanussānaṃ Buddho Bhagavāti**

*Hồng danh Phật nhiệm màu Ứng Cúng  
Chánh Biến Tri Minh Hạnh đủ đầy  
Đức ân Thiện Thế cao dày  
Bậc Thế Gian Giải chỉ bày chơn tâm  
Vô Thượng Sĩ pháp thân tịnh diệu  
Bậc Trượng Phu Điều Ngự độ sanh  
Thiên Nhân Sư đáng cha lành  
Phật Đà toàn giác Thế Tôn trong đời. (lay)*

## **BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ- LỜI BỐ CÁO QUY Y PHẬT BẢO**

**Natthi me saraṇaṃ aññaṃ  
Buddho me saraṇaṃ varaṃ  
Etena saccavajjena  
Hotu me jayamaṅgalam.**

*Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo chỉ có Đức Phật là quý báu, nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, đừng cầu sự an lạc đến cho con, y như lời chơn thật này. (lay)*

## **BUDDHA KHAMĀPANA- SÁM HỎI PHẬT BẢO**

**Uttamaṅgena vandehaṃ  
Pādapaṃ suṃ varuttamaṃ  
Buddhe yo khalito doso  
Buddho khamatu taṃ mamaṃ .**

*Con xin hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân Đức Phật, là Đáng Chí Tôn Chí Thánh. Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Phật bảo, cúi xin Phật bảo xá tội lỗi ấy cho con. (lay)*

## **DHAMMARATANAPANĀMA- LỄ BÁI PHÁP BẢO**

**Aṭṭhaṅgikāriyapatho janānaṃ  
Mokkhappavesāya ujū ca maggo  
Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto  
Nīyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ .**

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, là con đường đi của bậc Thánh Nhân, là con đường chánh, dẫn người hữu chí nhập Niết Bàn được. Pháp bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ và các điều phiền não, là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi, con xin hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy. (lay)

**Ye ca dhammā atītā ca  
Ye ca dhammā anāgatā  
Paccuppannā ca ye dhammā  
Ahaṃ vandāmi sabbadā.**

Các Pháp của chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. Các Pháp của chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. Các Pháp của chư Phật đang giáo truyền trong kiếp hiện tại này. Con xin hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong tam thế ấy. (lay)

### **DHAMMA GUṆA - ÂN ĐỨC PHÁP BẢO**

**Svākkhāto Bhagavatā Dhammo Sandiṭṭhiko Akāliko Ehipassiko  
Opanayiko Paccattaṃ veditabbo viññū hīti.**

*Pháp vi diệu cha lành khéo dạy  
Lìa danh ngôn giác ngộ hiện tiền  
Vượt thời gian chứng vô biên  
Sát na đại ngộ hoát nhiên liễu tường  
Đạo vô thượng đến rồi thấy rõ  
Hướng thượng tâm thoát ngõ vọng trần  
Trí nhân tự ngộ giả chân  
Diệu thường tịnh lạc Pháp ân nhiệm mẫu.*

### **DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ- LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO**

**Natthi me saraṇaṃ aññaṃ  
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ  
Etena saccavajjena  
Hotu me jayamaṅgalaṃ .**

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, chỉ có Pháp bảo là quý báu, nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặt cầu sự an lạc đến cho con, y như lời chơn thật này. (lay)

### **DHAMMA KHAMĀPANA- SÁM HỎI PHÁP BẢO**

**Uttamaṅgena vandehaṃ  
Dhammañca duvidhaṃ varaṃ**

**Dhamme yo khalito doso  
Dhammo khamatu taṃ mamaṃ .**

*Con xin hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai hạng Pháp bảo là Pháp học và Pháp hành. Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Pháp bảo, cúi xin Pháp bảo xá tội lỗi ấy cho con. (lạy)*

**SAṄGHARATANAPANĀMA- LỄ BÁI TẶNG BẢO**

**Saṅgho visuddho varadakkhiṇeyyo  
Santindriyo sabbamalappahīno  
Guṇehinekehi samiddhipatto  
Anāsavo taṃ panamāmi Saṅghaṃ .**

*Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quý báu là bậc đáng cho người dưng lễ cúng dường, vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, lòng tham muốn đã dứt trừ, là Tăng đã thoát ly trần tục, con xin hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng ấy. (lạy)*

**Ye ca saṅghā atītā ca ye ca saṅghā anāgatā paccuppanā ca  
ye saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.**

*Chư Tăng đã đi đăc đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. Chư Tăng sẽ đi đăc đạo cùng quả trong kiếp vị lai. Chư Tăng đăc đạo cùng quả trong kiếp hiện tại này, con xin hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy. (lạy)*

**SAṄGHA GUṆA - ÂN ĐỨC TẶNG BẢO**

**Suppaṭipanno bhagavato sāvakaṅgho.  
Ujupaṭipanno bhagavato sāvakaṅgho.  
Ñayapaṭipanno bhagavato sāvakaṅgho.  
Sāmicipaṭipanno bhagavato sāvakaṅgho.  
Yadidaṃ cattāri purisayugāni.  
Aṭṭha purisa-puggalā.  
Esa Bhagavato sāvakaṅgho  
Āhuneyyo Pāhuneyyo Dakkhiṇeyyo Añjalikaraniyo.  
Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassāti.**

*Bậc diêu hạnh tinh văn Thích Tử  
Bậc trực hạnh pháp lữ thiên gia  
Bậc như lý hạnh Tăng Già  
Bậc chơn chánh hạnh dưới tòa Thế Tôn  
Thành đạo quả bốn đôi tám chúng*

*Đệ tử Phật ứng cúng tôn nghiêm  
Cung nghinh kính lễ một niềm  
Thánh chúng vô thượng phước điền thế gian (lay)*

### **SAṄA ATTAPATIÑÑĀ - LỜI BỐ CÁO QUY Y TẶNG BẢO**

**Natthi me saraṇaṃ aññaṃ  
Saṅgho me saraṇaṃ varaṃ  
Etena saccavajjena  
Hotu me jayaṃgalaṃ.**

*Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, chỉ có đức Tăng là quý báu, nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặt cầu sự an lạc đến cho con y như lời chân thật này. (lay)*

### **SAṄGHA KHAMĀPANA - SÁM HỎI TẶNG BẢO**

**Uttamaṅgena vandehaṃ  
Saṅghañca duvidhottamaṃ  
Saṅghe yo khalito doso  
Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ .**

*Con xin hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng bảo là Phạm Tăng và Thánh Tăng, các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Tăng bảo, cúi xin Tăng bảo xá tội lỗi ấy cho con. (lay)*

### **LỄ BÁI XÁ LỢI**

**Vandāmi cetiyaṃ sabbamaṃ  
sabbaṭṭhāmesupatiṭṭhitaṃ  
sārīrikadhātu mahābodhiṃ  
buddharū paṃ sakalaṃ sadā.**

*Nghĩa: Con xin thành kính làm lễ tất cả Bảo Tháp, ngọc Xá Lợi, đại thọ Bồ Đề và kim thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi.*

## **SAMBUDDHE- LỄ TAM THẾ PHẬT**

**1- Sambuddhe aṭṭhavīsañ ca dvādasañ ca saḥassake pañcasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ . Tesam dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyāpi vinassantu asesato.**

**2- Sambuddhe pañca paññāsañca catuvīsa tisahassake dasasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ . Tesam dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.**

**3- Sambuddhe navuttarasate aṭṭhacattālī-sasahassake vīsatisatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ . Tesam dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.**

### ***DỊCH:***

*1- Con xin hết lòng thành kính, làm lễ 28 vị Chánh biến tri, 12 ngàn vị Chánh biến tri và 500 ngàn vị Chánh biến tri. Con xin hết lòng thành kính, làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy. Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thầy đều diệt tận. (lạy)*

*2- Con xin hết lòng thành kính làm lễ 55 vị Chánh biến tri, 24 ngàn vị Chánh biến tri và 1 triệu vị Chánh biến tri. Con xin hết lòng thành kính làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy. Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thầy đều diệt tận. (lạy)*

*3- Con xin hết lòng thành kính làm lễ 109 vị Chánh biến tri, 48 ngàn vị Chánh biến tri và 2 triệu vị Chánh biến tri. Con xin hết lòng thành kính làm lễ pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy. Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực của bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thầy đều diệt tận. (lạy)*

-ooOoo-

## **THỈNH CHƯ THIÊN**

**Sagge kāme ca rū pe girisikharatate cantalikkhe vimāne  
Dīpe raṭṭthe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khette  
Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagan-  
dhabbanāgā Tiṭṭhantā santike yaṃ munivaravacanaṃ sādhavo  
me suṇantu.**

**Dhammassavanakālo ayambhadantā.  
Dhammassavanakālo ayambhadantā.  
Dhammassavanakālo ayambhadantā.**

*Nghĩa:*

*Xin thỉnh Chư Thiên ngự trên cõi trời Dục giới, cùng Sắc giới; Chư Thiên ngự trên đỉnh núi, núi không liền, hoặc nơi hư không; ngự nơi cồn bãi đất liền, hoặc các châu quận; ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; Chư Dạ Xoa, Càn Thác Bà, cùng Long Vương dưới nước trên bờ, hoặc nơi không bằng phẳng gần đây, xin thỉnh hội họp lại đây. Lời nào là kim ngôn cao thượng của Đức Thích Ca Mâu Ni, mà chúng con tụng đây, xin các bậc Hiền Triết nên nghe lời ấy.*

*Xin các ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp bảo.  
Xin các ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp bảo.  
Xin các ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp bảo. (lạy)*



**KINH TỤNG  
NGÀY THỨ NHẤT**

**BUDDHAJAYAMANGALAGĀTHĀ  
KỆ TỤNG PHẬT CẨM THẮNG**

- 1) Bāhuṃ saḥassamabhinimmitasāvudhantaṃ,  
Grīmekhalaṃ uditaghorasasenamāraṃ,  
Dānādidhammavidhinā jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 2) Mārātirekamabhiyujjhitasabbarattiṃ,  
Ghorampanālavakamakhamathaddhayakkhaṃ,  
Khantīsudantavidhinā jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 3) Nālāgiriṃ gajavaraṃ atimattabhūtaṃ,  
Dāvaggicakkamasanīva sudārunantaṃ,  
Mettambusekavidhinā jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 4) Ukkhittakhaggamatihatthasudārunantaṃ,  
Dhāvantiyojanapathaṅgulimālavantaṃ,  
Iddhībhisañkhatamano jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 5) Katvāna kaṭṭhamudaraṃ iva gabbhinīyā,  
Ciñcāya duṭṭhavacanaṃ janakāyamajjhe,  
Santena somavidhinā jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 6) Saccaṃ vihāya matisaccakavādaketuṃ,  
Vādābhiropitamaṇaṃ ati-andhabhūtaṃ,  
Paññāpadīpajalito jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 7) Nandopanandabhujagaṃ vibudhaṃ mahiddhiṃ,  
Puttena therabhujagena damāpayanto,  
Iddhūpadesavidhinā jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.
- 8) Duggāhaditṭhibhujagena sudaṭṭhahatthaṃ,  
Brahmaṃ visuddhijutimiddhibakābhidhānaṃ,

**Ñāṇāgadena vidhinā jitavā munindo,  
Tantejasā bhavatu te jayamaṅgalāni.**

**9) Etāpi buddhajayamaṅgalatthagāthā,  
Yo vācano dinadine sarate matandī,  
Hitvānanekavividhāni cupaddavāni,  
Mokkhaṃ sukhaṃ adhigameyya narosapañño.**

**DỊCH:**

1. Đức Phật cao thượng hơn các bậc Trí tuệ, Ngài đã cảm thắng Ma Vương, Ma Vương biến ngàn cánh tay đều cầm khí giới, cỡi voi Gri-mê-khá-lá (Grīmekhala) đủ cả binh ma, tiếng hét la vang rền. Nhờ Pháp Thập độ, nhứt là Pháp Bồ thí, mà Đức Phật cảm thắng được Ma Vương. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

2. Đức Phật đã cảm thắng Dạ-xoa A-lá-quá-cá (Ālavaka) rất cang ngạnh, không lòng nhẫn nhục, khoe tài trọn đêm cùng Đức Phật, Dạ-xoa rất hung ác, cảm động hơn Ma vương, đã bị đức Chánh Biến Tri dùng phép nhẫn nhục thấu phục rồi. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

3. Đức Phật đã cảm thắng voi Na-la-gí-rí (Nāḷagiri) đến cơn hung ác dữ tợn như lửa rừng, như sấm sét, nhờ rải lòng Từ bi, mà đức Chánh Biến Tri cảm thắng được (voi ấy). Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

4. Đức Phật dùng phép Thần thông, cảm thắng Ấng-gú-lí-ma-lá (Angulimāla), kẻ cướp sát hơn, cắt ngón tay người xỏ làm tràng hoa, kẻ quá hung bạo nhưng rất tinh nhuệ, cảm gương rượt đức Chánh Biến Tri xa ba do tuần. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

5. Đức Phật đã khử trừ lời dữ của nàng Chình-Cha (Ciñcā), nàng dùng cây tròn giống dạng đũa bé trong thai, giả làm phụ nữ mang thai. Nhờ dùng phép Chánh Định, mà đức Chánh Biến Tri cảm thắng nàng giữa chốn đông người. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

6. Đức Phật sáng suốt nhờ ngọn đèn tuệ. Ngài đã cảm thắng kẻ ngoại đạo Sách-chá-cá (Saccaka), là kẻ không ngay thật, chỉ ưa thích sự nâng cao lời nói mình như dựng cột phướng, kẻ rất si mê, chẳng khác người mù. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

7. Đức Phật dạy Đại đức Mục-Kiền-Liên, biến làm Long Vương, để thấu phục Rồng chúa Nanh-đô-bá-nanh-đá (Nandopananda), là rồng tà kiến, có nhiều thần thông, nhờ dạy Đại đức Mục-Kiền-Liên, mà đức Chánh Biến Tri thấu phục được (rồng chúa ấy). Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

8. Đức Phật đã cảm thảng Đại Phạm Thiên Bá-cá (Baka), tự cho mình là cao thượng, vì đức trong sạch, có thần thông, và chấp hỷ tà kiến, nhờ Giác Tuệ, mà đức Chánh Biến Tri cảm thảng được Đại Phạm Thiên ấy. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

9. Những người có trí tuệ, không biếng nhác, thường ngày hằng tụng hoặc niệm tám kệ ngôn, tán dương oai lực của đức Chánh Biến Tri, thì sẽ được tránh khỏi vô số nạn tai; và sẽ chứng quả Niết-bàn là nơi an vui độc nhất.

\* \* \*

### **ĀṬĀNĀṬIYAPARITTAGĀTHĀ**

**Sakkatvā buddharatanam,  
Osatham uttamanam varam,  
Hitam devamanussanam,  
Buddhatejena sotthinā,  
Nassantupaddavā sabbe,  
Dukkha vūpasamentu te.**

**Sakkatvā dhammaratanam,  
Osatham uttamanam varam,  
Pariḷāhūpasamanam,  
Dhammatejena sotthinā,  
Nassantupaddavā sabbe,  
Bhaya vūpasamentu te.**

**Sakkatvā saṅgharatanam,  
Osatham uttamanam varam,  
Āhuneyyam pāhuneyyam,  
Saṅghatejena sotthinā,  
Nassantupaddavā sabbe,  
Roga vūpasamentu te.**

*Dịch:*

*Xin cho tất cả điều nguy khốn được tiêu tan, những khổ não của người đều yên lặng, nhờ sự vinh quang và vẻ Uy linh của đức Phật, vì lòng tôn kính Phật-Bảo, như món linh dược quý cao, là lợi ích đến Chư Thiên và nhân loại.*

*Xin cho tất cả điều nguy khốn được tiêu tan, những lo sợ của người đều yên lặng, nhờ sự vinh quang và vẻ Uy linh của đức Pháp, vì lòng tôn kính Pháp-Bảo, như món linh dược quý cao, là Pháp trấn tĩnh điều Phiền Não.*

*Xin cho tất cả điều nguy-khốn được tiêu tan, những bệnh-hoạn của người đều yên-lặng, nhờ sự vinh-quang và vẻ Uy-linh của đức Tăng, vì lòng tôn kính Tăng-Bảo, như món linh-dược quý cao, đáng cho người cúng dường và hoan nghinh tôn trọng.*

## **KINH TỤNG NGÀY THỨ HAI**

### **MAṄGALASUTTA - HẠNH PHÚC KINH**

**Yaṃ maṅgalaṃ dvādasahi,  
Cintayim̐su sadevakā;  
Soṭṭhānaṃ nādhigacchanti,  
Aṭṭhattiṃsañca maṅgalaṃ.  
Desitaṃ devadevena,  
Sabbapāpavināsaṃ;  
Sabbalokahitatthāya,  
Maṅgalaṃ taṃ bhaṇāma he.**

***Evamme suttaṃ:***

**Ekam̐ samayaṃ Bhagavā Sāvattiyaṃ viharati Jetavane  
Anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho aññatarā devatā  
abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ  
Jetavanaṃ obhāsetvā yena Bhagavā tenupasaṅkami  
upasaṅkamitvā Bhagavaṃtaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi.  
Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā Bhagavaṃtaṃ gāthāya  
ajjabhāsi:**

**Bahū devā manussā ca,  
Maṅgalāni acintayaṃ,  
Ākaṅkhamānā soṭṭhānaṃ,  
Brūhi maṅgalamuttamaṃ.**

**Asevanā ca bālānaṃ,  
Paṇḍitānañca sevanā,  
Pūjā ca pūjanīyānaṃ,  
Etammaṅgalamuttamaṃ.**

**Paṭirūpadesavāso ca,  
Pubbe ca katapuññatā,  
Attasammāpaṇidhi ca,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Bāhusaccañca sippañca,  
Vinayo ca susikkhito,  
Subhāsītā ca yā vācā,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Mātāpitu upaṭṭhānaṃ,  
Puttadārassa saṅgaho,  
Anākulā ca kammaṭā,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Dānañca dhammacariyā ca,  
Ñātakānañca saṅgaho,  
Anavajjāni kammāni,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Āratī viratī pāpā,  
Majjapānā ca saññamo,  
Appamādo ca dhammesu,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Gāravo ca nivāto ca,  
Santutṭhī ca kataññutā,  
Kālena dhammassavanaṃ,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Khantī ca sovacassatā,  
Samaṇānañca dassanaṃ,  
Kālena dhammasākacchā,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Tapo ca brahmacariyañca,  
Ariyasaccāna dassanaṃ,  
Nibbānasacchikiriyā ca,  
Eammaṅgalamuttamaṃ.**

**Phuṭṭhassa lokadhammehi,  
Cittaṃ yassa na kampati,**

**Asokaṃ virajaṃ khemaṃ,  
Etammaṅgalamuttamaṃ.**

**Etādisāni katvāna,  
Sabbatthamaparājitā,  
Sabbattha sotthiṃ gacchanti,  
Tantesaṃ maṅgalamuttaman'ti.**

**Dịch:**

*Tôi (tên là A-NAN-ĐA) được nghe lại như vậy:*

*Một thuở nọ Đức Thế Tôn ngự tại Kỳ-Viên Tịnh Xá của trưởng giả Cấp-Cô-Độc gần thành Xá-Vệ (Sāvatti).*

*Khi ấy, có vị Trời chiếu hào-quang xinh đẹp, làm cho trọn cả Kỳ-Viên sáng ngời rực-rỡ, vị Trời ấy đến nơi Phật ngự, đánh lễ đức Thế Tôn xong rồi, đứng tại chỗ nên đứng. Khi đã đứng yên, vị Trời ấy bèn bạch với đức Thế Tôn, bằng lời kệ rằng:*

*Tất cả Chư Thiên cùng nhơn loại, đều cầu mong được những hạnh phúc và cố tìm xét những điều hạnh phúc. Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài mở lòng Bác ái, giảng giải về những hạnh phúc cao thượng. Đức Thế Tôn tùy lời hỏi mà giảng rằng:*

*Một: tư cách không xu hướng theo kẻ dữ.*

*Hai: tư cách thân-cận các bậc Trí tuệ.*

*Ba: tư cách cúng dường các bậc nên cúng dường.*

*Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao-thượng.*

*Một: tư cách ở trong nước nên ở.*

*Hai: tư cách của người đã làm được việc lành để dành khi trước.*

*Ba: nét hạnh giữ mình theo lẽ chánh.*

*Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: nét hạnh của người được nghe nhiều học rộng.*

*Hai: sự suốt thông phận sự của người xuất gia và tại gia.*

*Ba: Điều học mà người đã thọ trì được chín-chắn.*

*Bốn: lời mà người nói ra được ngay thật,*

*Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: nét hạnh phụng sự Mẹ.*

*Hai: nét hạnh phụng sự Cha.*

*Ba: sự tiếp độ Vợ Con.*

*Bốn: những nghề chẳng lẫn lộn nghiệp dữ.*

*Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: nét hạnh bố thí.  
Hai: nét hạnh ở theo Phật Pháp.  
Ba: sự tiếp độ quyến thuộc.  
Bốn: những nghề vô tội.  
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: nét hạnh ghê sợ và tránh xa tội lỗi.  
Hai: sự thu thúc để tránh khỏi sự uống rượu.  
Ba: sự không dễ dãi theo Phật Pháp.  
Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: sự tôn kính bậc nên tôn kính.  
Hai: nét hạnh khiêm nhường.  
Ba: tri túc đến cửa đã có.  
Bốn: nét hạnh biết đền ơn người.  
Năm: nét hạnh tùy thời nghe Pháp.  
Cả năm điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: sự nhịn nhục.  
Hai: nét hạnh người dễ dạy.  
Ba: nét hạnh được thấy được gặp các bậc Sa-Môn.  
Bốn: nét hạnh biện luận về Phật Pháp.  
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: sự cố gắng đoạn tuyệt điều ác.  
Hai: nét hạnh hành theo Pháp cao thượng.  
Ba: nét hạnh thấy các Pháp Diệu-đế.  
Bốn: nét hạnh làm cho thấu rõ Niết-bàn.  
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Một: tâm không xao động vì Pháp thế gian.  
Hai: không có sự uất ức.  
Ba: dứt khỏi tình dục.  
Bốn: lòng tự tại.  
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.*

*Tất cả Chư Thiên và nhơn loại, nếu được thật hành theo những điều hạnh phúc như thế, là người thắng quá trong mọi nơi, thì hằng được hạnh phúc trong mọi nơi. Chư Thiên này! Các người nên tin rằng cả 38 điều hạnh phúc ấy, là hạnh phúc cao thượng.*



**PAṬICCASAMUPPĀDA – (THẬP NHỊ DUYÊN KHỞI)**

**Avijjāpaccayā saṅkhārā.  
Saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ.  
Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ  
Nāmarūpapaccayā saḷāyatanaṃ.  
Saḷāyatanapaccayā phasso.  
Phassapaccayā vedana.  
Vedanāpaccayā taṇhā.  
Taṇhāpaccayā upādānaṃ.  
Upādānapaccayā bhavo.  
Bhavapaccayā jāti.  
Jātipaccayā jarāmaṇaṃ.  
Sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā sambhavanti.  
Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo  
hoti.**

**Avijjāya tveva asesavirāganirodhā saṅkhāra nirodho.  
Saṅkhāranirodhā viññāṇanirodho.  
Viññānanirodhā nāmarūpanirodho  
Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho.  
Saḷāyatananirodhā phassanirodho.  
Phassanirodhā vedanānirodho  
Vedanānirodhā taṇhānirodho.  
Taṇhānirodhā upādānanirodho.  
Upādānanirodhā bhavanirodho.  
Bhavanirodhā jātinirodho  
Jātinirodhā jarāmaṇaṃ.  
Sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti.  
Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti./**

**Dịch:**

Các Pháp hành phát khởi vì duyên vô minh.  
Thức phát khởi vì duyên hành.  
Danh sắc phát khởi vì duyên thức.  
Lục nhập phát khởi vì duyên danh sắc.  
Tiếp xúc phát khởi vì duyên lục nhập.  
Thọ phát khởi vì duyên tiếp xúc.  
Ái phát khởi vì duyên thọ.  
Thủ phát khởi vì duyên ái.  
Hữu phát khởi vì duyên thủ.  
Sanh phát khởi vì duyên hữu.  
Lão tử phát khởi vì duyên sanh.  
Sự uất ức, sanh tử biệt ly khổ, trái ý, bực bội, hằng phát khởi  
(cũng vì duyên sanh).  
Tánh cách phát khởi những thống khổ ấy, lý do như thế.  
Tánh cách diệt hành hẳn thật vì diệt tận vô minh do theo Thánh đạo.  
Tánh cách diệt thức vì diệt hành.  
Tánh cách diệt danh sắc vì diệt thức.  
Tánh cách diệt lục nhập vì diệt danh sắc.  
Tánh cách diệt tiếp xúc vì diệt lục nhập.  
Tánh cách diệt thọ vì diệt tiếp xúc.  
Tánh cách diệt ái vì diệt thọ.  
Tánh cách diệt thủ vì diệt ái.  
Tánh cách diệt hữu vì diệt thủ.  
Tánh cách diệt sanh vì diệt hữu.  
Lão tử diệt vì tánh cách diệt sanh.  
Sự uất ức, sanh tử biệt ly khổ, sự trái ý và bực bội trong Tâm  
cũng đều diệt, vì tánh cách diệt sự sanh.  
Tánh cách diệt những thống khổ ấy, lý do như thế./

**KINH TỤNG  
NGÀY THỨ BA**

***TIDASAPĀRAMĪ - TAM THẬP ĐỘ***

- 1) Itipiso bhagavā dāna paramī sampanno.  
Itipiso bhagavā dāna upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā dāna paramatthapāramī sampanno.
- 2) Itipiso bhagavā sīla pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā sīla upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā sīla paramatthapāramī sampanno.
- 3) Itipiso bhagavā nekkhamma pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā nekkhamma upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā nekkhamma paramatthapāramī sampanno.
- 4) Itipiso bhagavā paññā pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā paññā upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā paññā paramatthapāramī sampanno.
- 5) Itipiso bhagavā viriya pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā viriya upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā viriya paramatthapāramī sampanno.
- 6) Itipiso bhagavā khantī pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā khantī upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā khantī paramatthapāramī sampanno.
- 7) Itipiso bhagavā sacca pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā sacca upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā sacca paramatthapāramī sampanno.
- 8) Itipiso bhagavā adhiṭṭhāna pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā adhiṭṭhāna upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā adhiṭṭhāna paramatthapāramī sampanno.
- 9) Itipiso bhagavā mettā pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā mettā upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā mettā paramatthapāramī sampanno.

**10) Itipiso bhagavā upekkhā pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā upekkhā upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā upekkhā paramatthapāramī sampanno.**

**11) Itipiso bhagavā dasa pāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā dasa upapāramī sampanno.  
Itipiso bhagavā dasa paramatthapāramī sampanno ti.**

**Dịch:**

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Bồ thí đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Bồ thí đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Bồ thí đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Trì-Giới đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Trì-Giới đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Trì-Giới đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Xuất-Gia đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Xuất-Gia đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Xuất-Gia đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Trí-Tuệ đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Trí-Tuệ đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Trí-Tuệ đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Tinh-Tấn đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Tinh-Tấn đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Tinh-Tấn đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Nhẫn-Nại đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Nhẫn-Nại đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Nhẫn-Nại đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Chân-Thật đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Chân-Thật đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Chân-Thật đến bờ cao thượng.*

*Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Quyết-Định đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Quyết-Định đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Quyết-Định đến bờ cao thượng.*

Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Bác-Ái đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Bác-Ái đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp Bác-Ái đến bờ cao thượng.

Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp-Xả đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp-Xả đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ Pháp-Xả đến bờ cao thượng.

Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ 10 Pháp đến bờ kia.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ 10 Pháp đến bờ trên.  
Đức Thế Tôn Ngài đã tròn đủ 10 Pháp đến bờ cao thượng.

-ooOoo-

### ***Kinh Vạn Pháp Tổng Trì - Dhammasaṅgani***

**Kusalā dhammā,  
Akusalā dhammā,  
Abyākatā dhammā.**

**Sukhāya vedanāya sampayuttā dhammā,  
Dukkhāya vedanāya sampayuttā dhammā,  
Adukkhamasukhāya vedanāya sampayuttā dhammā.**

**Vipākā dhammā,  
Vipākadhammadhammā,  
Nevavipāka navipākadhamma dhammā.**

**Upādiṇṇupādāniyā dhammā,  
Anupādiṇṇupādāniyā dhammā,  
Anupādiṇṇānupādāniyā dhammā.**

**Sañkiliṭṭhasañkilesikā dhammā,  
Asañkiliṭṭhasañkilesikā dhammā,  
Asañkiliṭṭhāsañkilesikā dhammā,**

**Savitakkasavicārā dhammā,**

**Avitakkavicāramattā dhammā,  
Avitakkā vicārā dhammā.**

**Pītisahagatā dhammā,  
Sukhasahagatā dhammā,  
Upekkhāsahagatā dhammā.**

**Dassanena pahātabbā dhammā,  
Bhāvanāya pahātabbā dhammā,  
Neva dassanena nabhāvanāya pahātabbā dhammā.**

**Dassanena pahātabbahetukā dhammā,  
Bhāvanāya pahātabbahetukā dhammā,  
Nevadassanena nabhāvanāya pahātabbahetukā dhammā.**

**Ācayagāmino dhammā,  
Apacayagāmino dhammā,  
Nevācayagāmino nāpacayagāmino dhammā.**

**Sekkhā dhammā,  
Asekkhā dhammā,  
Neva sekkhā nāsekkhā dhammā.**

**Parittā dhammā,  
Mahaggatā dhammā,  
Appamāṇā dhammā,**

**Parittārammaṇā dhammā,  
Mahaggatārammaṇā dhammā,  
Appamāṇārammaṇā dhammā.**

**Hīnā dhammā,  
Majjhimā dhammā,  
Paṇītā dhammā,**

**Micchattaniyatā dhammā,  
Sammattaniyatā dhammā,  
Aniyatā dhammā,**

**Maggārammaṇā dhammā,**

**Maggahetukā dhammā,  
Maggādhīpatino dhammā.**

**Uppannā dhammā,  
Anuppannā dhammā,  
Uppādino dhammā.**

**Atītā dhammā,  
Anāgatā dhammā,  
Paccuppanā dhammā,**

**Atītārammaṇā dhammā,  
Anāgatārammaṇā dhammā  
Paccuppanārammaṇā dhammā.**

**Ajjhattā dhammā,  
Bahiddhā dhammā,  
Ajjhattabahiddhā dhammā,**

**Ajjattārammaṇā dhammā,  
Bahiddhārammaṇā dhammā,  
Ajjhattabahiddhārammaṇā dhammā.**

**Sanidassanasappaṭighā dhammā,  
Anidassanasappaṭighā dhammā,  
Anidassanappaṭighā dhammā.**

**Bāvīsattitīkamātikā dhammā  
Saṅgaṇīpakaraṇaṃ nāma samattaṃ.**

*Dịch:*

***Dẫn nhập***

*Xưa Phật dạy Thắng Pháp-----Về bản thể chân đế  
Nhờ nghe Vi Diệu Tạng-----Phật Mẫu chứng thánh quả  
Nay đệ tử chúng con-----Tri tụng Ma Ti Ka  
Nguyện uy đức vô cùng-----Độ chúng sanh thoát khổ*

### **Chánh kinh**

*Bản thể pháp gồm bốn-----Tâm, tánh, sắc, niết bàn  
Phân biệt theo chức năng-----Đồng dị tùy thể loại*

*Có thiện, có bất thiện-----Có không thiện không ác  
Người trí thông lẽ đạo----- Không rơi vào biên kiến  
Có pháp tương ưng khổ-----Có pháp tương ưng lạc  
Có phi khổ phi lạc-----Ở đời có cả ba*

*Có pháp vốn là nhân-----Có pháp vốn là quả  
Có pháp không nhân quả-----Vượt quan kiến thường tình*

*Do chấp thủ mà sanh-----Lại sanh ra chấp thủ  
Không thủ sanh sanh thủ-----Không thủ không sanh thủ*

*Có pháp là phiền não-----Lại sanh ra não phiền  
Phi phiền sanh phiền não-----Có tâm cảnh vô phiền*

*Pháp có tâm có tứ-----Pháp có tứ không tâm  
Có pháp không tâm tứ- -----Cùng hiện hữu ở đời*

*Pháp đi chung với hỷ-----Pháp đi chung với lạc  
Pháp đi chung với xả-----Hành giả cần quán sát*

*Pháp nhờ thấy mà diệt-----Pháp nhờ tu mà diệt  
Có pháp ngoài cả hai-----Bậc chân nhân biết rõ*

*Có gốc rễ kiết sử-----Đoạn diệt bởi sơ đạo  
Hay bởi ba đạo cao-----Không kiết sử không đoạn*

*Có pháp nhân sanh tử-----Có pháp nhân giải thoát  
Có pháp không luân hồi-----Cũng không hưởng niết bàn*

*Có pháp thuộc hữu học-----Có pháp thuộc vô học  
Có pháp phi hữu học-----Cũng không thuộc vô học*

*Có pháp vốn cục bộ-----Có pháp thuộc đáo đại  
Có pháp không hạn cuộc-----Do giới vực mà phân*

*Pháp biết cảnh tầm thường-----Pháp biết cảnh rộng lớn  
Pháp biết cảnh vô lượng-----Tâm cảnh vốn tương ưng*

*Có pháp vốn hạ liệt-----Có pháp thuộc trung bình  
Có pháp tánh thù thắng-----Chức năng có sai biệt*



*Pháp cố định thuộc tà-----Pháp cố định thuộc chánh  
Cũng có pháp bất định-----Được trí giả nói đến*

*Pháp lấy đạo làm cảnh-----Pháp lấy đạo làm nhân  
Pháp lấy đạo làm trường-----Ba phạm trừ đối tác*

*Có pháp vốn đã sanh-----Có pháp chưa sanh khởi  
Có pháp sắp sanh khởi-----Tác động hẳn không đồng*

*Có pháp thuộc quá khứ-----Có pháp thuộc vị lai  
Có pháp thuộc hiện tại-----Tam thể đồng thể tánh*

*Có pháp biết quá khứ-----Có pháp biết vị lai  
Có pháp biết hiện tại-----Cả ba được ghi nhận*

*Có pháp thuộc nội giới-----Có pháp thuộc ngoại giới  
Có pháp gồm cả hai-----Chủ thể lẫn khách thể*

*Có pháp biết nội giới-----Có pháp biết ngoại giới  
Có pháp biết cả hai-----Bên trong lẫn bên ngoài*

*Pháp thấy và tiếp xúc-----Pháp tiếp xúc không thấy  
Pháp không thấy không xúc-----Cùng là cảnh nhưng khác*

*Do thể tài mà nói-----Do chức năng mà phân  
Do góc cạnh mà nhìn-----Nên sanh ra đồng dị./*

## **KINH TỤNG NGÀY THỨ TƯ**

### **KARAṆĪYAMETTASUTTĀRAMBHO- BỐ CÁO TỪ BI KINH**

**Yassānubhāvato yakkhā,  
Neva dassenti bhimsanam,  
Yamhi cevānuyuñjanto,  
Rattindivamatandito,  
Sukhaṃ supati sutto ca,  
Pāpaṃ kiñci na passati,  
Evamādiguṇūpetam,  
Parittantambhaṇāma he.**

*Do nhờ oai lực Kinh PARITTA, mà các hạng Dạ-Xoa không dám hiện hình đáng sợ, lại nữa những ai ngày và đêm không lười biếng, siêng năng đọc tụng kinh PARITTA, đương khi ngủ hoặc đã ngủ cũng đều được an vui, không nằm mộng thấy sự xấu xa chút ít. Nay ta tụng kinh PARITTA có những oai đức, nhưt là như vậy:*

### **KARAṆĪYAMETTASUTTA – TỪ BI KINH**

**Karaṇīyamattakusalena,  
Yantaṃ santaṃ padaṃ  
abhisamecca,  
Sakko ujū ca suhujū ca,  
Suvaco cassa mudu anātimānī.  
  
Santussako ca subhāro ca,  
Appakicco ca sallahukavutti,  
Santindriyo ca nipako ca,  
Appagabbho kulesu ananugiddho.  
  
Na ca khuddaṃ samācare kiñci,  
Yena viññū pare upavadeyyuṃ,  
Sukhino vā khemino hontu,  
Sabbe sattā bhavantu sukhittā.**

*Người hằng mong thanh tịnh:  
Nên thể hiện pháp lành,  
Có khả năng, chất phác,  
Hiền hòa, không kiêu mạn.*

*Sống dễ dàng, tri túc,  
Thanh đạm không rộn ràng,  
Lục căn luôn trong sáng,  
Trí tuệ càng hiển minh*

*Chuyên cần, không quyền niệm,  
Không làm điều ác nhỏ,  
Mà bậc trí hiền chê,  
Nguyện thái bình an lạc,  
Nguyện tất cả sinh linh,  
Tràn đầy muôn hạnh phúc*

**Ye keci pāṇabhūtatthi,  
Tasā vā thāvarā vā anavasesā,  
Dīghā vā ye mahantā vā,  
Majjhimā rassakā aṇukathulā.**

**Diṭṭhā vā yeva adiṭṭhā,  
Ye ca dūre vasanti avidūre,  
Bhūtā vā sambhavesī vā,  
Sabbe sattā bhavantu sukhitattā.**

**Na paro paraṃ nikubbetha,  
Nātimaññetha katthaci naṃ kiñci,  
Byārosanā paṭighasaññā,  
Nāññamaññassa dukkhamiccheyya.**

**Mātā yathā niyaṃ puttāṃ,  
Āyusā ekaputtamanurakkhe,  
Evampi sabbabhūtesu,  
Mānasā bhāvaye aparimāṇaṃ.**

**Mettañca sabbalokasmim,  
Mānasā bhāvaye aparimāṇaṃ,  
Uddhaṃ adho ca tiriyañca,  
Asambādhaṃ averaṃ asapattaṃ**

**Tiṭṭhañcamaṃ nisinno vā,  
Sayāno vā yāvatassa vigatamiddho,  
Etaṃ satim adhiṭṭheyya,  
Brahmametaṃ vihāraṃ idhamāhu.**

**Diṭṭhiñca anupagamma,  
Sīlavā dassanena sampanno,  
Kāmesu vineyya gedhaṃ,  
Na hi jātu gabbhaseyyaṃ punaretīti.**

*Chúng sinh dù yếu mạnh,  
Lớn nhỏ hoặc trung bình,  
Thấp cao không đồng đẳng,  
Hết thấy chúng hữu tình,  
Lòng từ không phân biệt,  
Hữu hình hoặc vô hình.  
Đã sinh hoặc chưa sinh,  
Gần xa không kể xiết.  
Nguyện tất cả sinh linh,  
Tràn đầy muôn hạnh phúc.*

*Đừng lừa đảo lẫn nhau,  
Chớ bắt mẫn điều gì,  
Đừng mong ai đau khổ,  
Vi tâm niệm sân si,  
Hoặc vì nuôi oán tưởng.*

*Hãy mở rộng tình thương,  
Hy sinh như từ mẫu,  
Suốt đời lo che chở,  
Đứa con một của mình,  
Hãy phát tâm vô lượng,  
Đến tất cả sinh linh.*

*Từ Bi gieo cùng khắp,  
Cả thế gian khổ ải,  
Trên dưới và quanh mình,  
Không hẹp hòi oan trái,  
Không hờn giận căm thù.*

*Khi đi, đứng, ngồi, nằm,  
Bao giờ còn thức tỉnh,  
Giữ niệm từ bi này,  
Thân tâm thường thanh tịnh,  
Phạm hạnh chính là đây.*

*Ai xả ly kiến thủ,  
Có giới hạnh nghiêm trì,  
Đạt Chánh trí viên mãn,  
Không ái nhiễm dục trần,  
Thoát ly đường sinh tử./*

## **JAYAPARITTAGĀTHĀ - KỆ HỘ TRÌ ĐẠI TỐI THẮNG**

**Mahākāruṇiko nātho,  
Hitāya sabbapāṇinaṃ,  
Pūretvā pāramī sabbā,  
Patto sambodhimuttanaṃ.**

*Đức Chánh-Biến-Tri là đáng cứu thế, Ngài gồm có đức Đại Bi, Ngài bỏ khuyết tất cả Pháp PĀRAMĪ đem lợi ích đến chúng sanh rồi, Ngài chứng quả Toàn Giác tối thượng.*

**Etena saccavajjena,  
Hotu te jayamaṅgalaṃ.**

*Do lòng chân thật này, xin cho hảo vận phát sanh đến người.*

**Jayanto bodhiyā mūle,  
Sakyānaṃ nandivaddhanaṃ,  
Evaṃ tvaṃ vijayo hohi,  
Jayassu jayamaṅgale,  
Aparājitapallaṅke,  
Sīse paṭhavipokkhare.**

*Đức Chánh-Biến-Tri khuyến khích cả dòng Thích-Ca được hân hoan phát đạt, Ngài đã cảm thắng Ma Vương rồi đắc bậc tối cao, Ngài thỏa mãn (Pháp Ngài Giác ngộ) trên bảo tọa bất khả chinh phục kẻ cận cội Bồ-Đề, ngay trung tâm địa cầu.*

**Abhiseke sabbabuddhānaṃ,  
Aggappatto pamodati.**

*Như lá sen là nơi đăng quang của Chư Phật thế nào, xin cho người chiến thắng (nghịch pháp) như vậy.*

**Sunakkhattaṃ sumaṅgalaṃ,  
Supabhātaṃ suhuṭṭhitaṃ,  
Sukhaṇo sumuhutto ca,  
Suyiṭṭhaṃ brahmacārisu.**

*Giờ nào chúng sanh thực hành thân, khẩu, ý trong sạch, giờ đó gọi là vận mệnh tốt, là giờ xán lạn, là khắc tốt, là canh tốt, (tài thí mà) người đã cúng dường đến các bậc Phạm Hạnh rồi (giờ đó) gọi là cúng dường chân chánh.*

**Padakkhiṇaṃ kāyakammaṃ,  
Vācākammaṃ padakkhiṇaṃ,  
Padakkhiṇaṃ manokammaṃ,  
Paṇidhī te padakkhiṇā,  
Padakkhiṇāni katvāna,  
Labhantatthe padakkhiṇe.**

*Ngày đó gọi là có nghiệp thân phát đạt, nghiệp khẩu phát đạt, nghiệp ý phát đạt. Sự nguyện vọng của những người đó, cũng gọi là nguyện vọng phát đạt. Người tạo nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý phát đạt như thế, rồi sẽ được những lợi ích phát đạt.*

## **ABHAYAPARITTAGĀTHĀ- KỆ TIÊU TRỪ SỢ HÃI**

**Yandunnimittam avamaṅgalañca,  
Yo cāmanāpo sakuṇassa saddo,  
Pāpaggaho dussupinaṃ akantaṃ,  
Buddhānubhāvena vināsamentu.**

*Nhờ Uy linh Phật Bảo, ngăn ngừa mọi tai ương. Những điềm triệu bất thường, những mộng寐 chẳng lành. Tiếng điệu thú bi ai, các nghịch duyên trở ngại. Mong những nguy hại ấy, thấy đều mau tan biến.*

**Yandunnimittam avamaṅgalañca,  
Yo cāmanāpo sakuṇassa saddo,  
Pāpaggaho dussupinaṃ akantaṃ,  
Dhammānubhāvena vināsamentu.**

*Nhờ Uy linh Pháp Bảo, ngăn ngừa mọi tai ương. Những điềm triệu bất thường, những mộng寐 chẳng lành. Tiếng điệu thú bi ai, các nghịch duyên trở ngại. Mong những nguy hại ấy, thấy đều mau tan biến.*

**Yandunnimittam avamaṅgalañca,  
Yo cāmanāpo sakunassa saddo,  
Pāpaggaho dussupinaṃ akantaṃ,  
Saṅghānubhāvena vināsamentu.**

**Dukkhappattā ca niddukkhā,  
Bhayappattā ca nibbhayā,  
Sokappattā ca nissokā,  
Hontu sabbepi pāṇino.**

*Nhờ Uy linh Tăng Bảo, ngăn ngừa mọi tai ương. Những điềm triệu bất thường, những mộng寐 chẳng lành. Tiếng điệu thú bi ai, các nghịch duyên trở ngại. Mong những nguy hại ấy, thấy đều mau tan biến.*

**Ettāvatā ca amhehi,  
Sambhataṃ puññasampadam,  
Sabbe devānumodantu,  
Sabbasampattisiddhiyā.**

*Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi, xin đừng cho thương tiếc.*

**Dānaṃ dadantu saddhāya,  
Sīlaṃ rakkhantu sabbadā,  
Bhāvanābhiratā hontu,  
Gacchantu devatāgatā.**

*Nguyện tất cả chư thiên, hoan hỷ phước tôi làm, tựu thành mọi hạnh phúc.*

**Sabbe buddhā balappattā,  
Paccekañāṅca yambalaṃ,  
Arahantānañca tejena,  
Rakkham bandhāmi sabbaso.**

*Hãy cho với niềm tin, Nghiệp quả và Tam Bảo. Giới hạnh năng nghiêm trì, hoan hỷ pháp tăng thượng. Thiên giả nào đã đến, lắng nghe hộ kinh này. Tùy hỷ công đức rồi, xin phân hồi thiên xứ.*

*Chư Toàn Giác đại lực, chư Độc Giác đại lực, Thinh Văn giác đại lực, nguyện tổng trì uy đức, Gia hộ con an lành.*

( TK. Nguyễn Tuệ)

## **KINH TỤNG NGÀY THỨ NĂM**

### ***RATANASUTTĀRAMBHO- BỐ CÁO KINH TAM-BẢO ( Kinh Châu Báo)***

**Paṇidhānato paṭṭhāya Tathāgatassa  
dasa pāramiyo dasa upapāramiyo  
dasa paramatthapāramiyo  
pañca mahāpariccāge tisso cariyā  
pacchimabbhave gabbhāvakkantiṃ jātiṃ  
abhinikkhamanaṃ padhānacariyaṃ  
bodhipallaṅke māravijayaṃ.  
Sabbaññutaññāṇappaṭivedhaṃ  
nava lokuttaradhammeti sabbepime  
buddhaguṇe āvajjitvā Vesāliyā tīsu  
pākārantaresu tiyāmarattiṃ parittaṃ  
karonto āyasmā Ānandatthero viya  
kāruññacittaṃ upaṭṭhapetvā.  
Koṭisatasahassesu,  
Cakkavāḷesu devatā,  
Yassānappaṭiggaṇhanti,  
Yañca Vesāliyaṃ pure,  
Rogā manussadubbhikkha-  
Sambhūtantividhaṃ bhayaṃ,  
Khippamantaradhāpesi,  
Parittantambhaṇāma he.**

### ***RATANASUTTA - KINH TAM-BẢO ( Kinh Châu Báo)***

**Yānīdha bhūtāni samāgatāni  
bhum māni vā yāni va antalikkhe,  
sabbeva bhūtā sumanā bhavantu  
athopi sakkacca suṇantu bhāsitaṃ.**

**Tasmā hi bhūtā nisāmetha sabbe  
mettaṃ karotha mānusiyaṃ pajāya,  
divā ca ratto ca haranti ye balaṃ  
tasmā hi ne rakkhatha appamattā.**

**Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā  
saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ,  
na no samaṃ atthi tathāgatena  
idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Khayaṃ virāgaṃ amataṃ paṇītaṃ  
yadajjhagā sakyamunī samāhito,  
na tena dhammena samatthi kiñci  
idampi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Yaṃ buddhaseṭṭho parivaṇṇayī suciṃ  
samādhimānantarikaññamāhu,  
samādhinā tena samo na vijjati  
idampi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Ye puggalā aṭṭha satamaṃ pasatthā  
cattāri etāni yugāni honti,  
te dakkhiṇeyyā sugatassa sāvakā  
etesu dinnāni mahapphalāni,  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Ye suppayuttā manasā daḷhena  
nikkāmino gotamasāsanamhi,  
te pattipattā amataṃ vigayha  
laddhā mudhā nibbutiṃ bhuñjamānā,  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Yathindakhīlo paṭhaviṃsito siyā  
catubbhi vātehi asampakampiyo,  
tathūpamaṃ sappurisaṃ vadāmi**



**yo ariyasaccāni avecca passati,  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Ye ariyasaccāni vibhāvayanti  
gambhīrapaññaena sudesitāni,  
kiñcāpi te honti bhusappamattā  
na te bhavaṃ aṭṭhamaṃ ādiyanti,  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Sahāvassa dassanasampadāya  
tayassu dhammā jahitā bhavanti  
sakkāyadiṭṭhi vicikicchitañca  
sīlabbataṃ vāpi yadatthi kiñci,  
catūhapāyehi ca vippamutto  
cha cābhiṭhānāni abhabbo kātuṃ  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Kiñcāpi so kammaṃ karoti pāpakaṃ  
kāyena vācā uda cetasā vā,  
abhabbo so tassa paṭicchādāya  
abhabbatā diṭṭhapadassa vuttā,  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Vanappagumbe yathā phussitagge  
gimhānamāse paṭhamasmiṃ gimhe,  
tathūpamaṃ dhammavaraṃ adesayi  
nibbānagāmiṃ paramaṃ hitāya,  
idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Varo varaññū varado varāharo  
anuttaro dhammavaraṃ adesayi,  
idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Khīṇaṃ purāṇaṃ navaṃ natthi sambhavaṃ  
virattacittā āyatike bhavasmim,  
te khīṇabījā avirūhicchandā  
nibbanti dhīrā yathāyaṃ padīpo,  
idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ  
etena saccena suvatthi hotu.**

**Yānīdha bhūtāni samāgatāni  
bhummāni vā yāni va antalikkhe,  
tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ  
buddhaṃ namassāma suvatthi hotu.**

**Yānīdha bhūtāni samāgatāni  
bhummāni vā yāni va antalikkhe,  
tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ  
dhammaṃ namassāma suvatthi hotu.**

**Yānīdha bhūtāni samāgatāni  
bhummāni vā yāni va antalikkhe,  
tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ  
saṅghaṃ namassāma suvatthi hotu.**

*Dịch bố cáo kinh tam bảo :*

*Chúng ta nên đem lòng từ thiện, (đối với tất cả chúng sanh) như Đại đức ĀNANDA, đã suy tưởng đầy đủ các công đức của Phật, từ khi mới phát nguyện thành bậc Chánh-đẳng Chánh-giác, là tu 10 phép (PĀRAMĪ) , 10 phép (UPAPĀRAMĪ), 10 phép (PARAMATTHAPĀRAMĪ), 5 phép đại thí, 3 phép hành . Tư cách giáng sanh vào lòng mẹ trong kiếp chót.*

*Tư cách ra đời.*

*Tư cách xuất gia.*

*Tư cách tu khổ hạnh.*

*Tư cách cảm thắng Ma Vương.*

*Tư cách chứng quả Chánh-Biến-Tri trên Bò-đoàn.*

*Chín Phép Thánh.*

*Suy tưởng xong rồi; Đại đức ĀNANDA tụng kinh PARITTA cả đêm, trọn đủ 3 canh, tại trong 3 vòng thành VESĀLĪ .*

*Tất cả Chư Thiên trong mười muôn triệu thế giới Ta-Bà, đều được thọ lãnh oai lực kinh PARITTA. Kinh PARITTA đã làm cho 3 điều kinh sợ phát sanh, là: Bệnh tật, Phi nhơn và sự Đói khát trong thành VESĀLĪ được mau tiêu diệt. Chư Thiên này, nay chúng tôi tụng kinh PARITTA ấy.*

**Kinh tam bảo:**

*Phàm chúng Thiên nhân nào ----- Cư ngụ trên địa cầu  
Hoặc hư không trú xứ -----Đã vâng tập về đây  
Xin mở lòng hoan hỷ-----Lắng nghe lời dạy này.*

*Tất cả chúng Thiên nhân-----Hãy đồng tâm hoan hỷ  
Mở rộng tấm lòng từ ----- Luôn chuyên cần gia hộ  
Những người nam, nữ nào -----Ngày đêm thường bố thí.*

*Phàm những tài sản gì-----Đời này hay đời sau  
Hoặc châu báu thù thắng-----Hiện hữu trên cõi trời  
Không gì sánh bằng được-----Với Thiện Thệ Như Lai  
Như vậy chính Đức Phật-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.*

*Ly dục diệt phiền não-----Pháp bất tử thù diệu  
Phật Thích Ca Mâu Ni-----Đã chứng đắc tịch tịnh  
Chẳng Pháp nào sánh bằng-----Như vậy chính Pháp Bảo  
Là châu báu thù diệu-----Mong với sự thật này  
Được sống chơn hạnh phúc.*

*Bậc Vô Thượng Chánh Giác-----Hàng ca ngợi pháp Thiên  
Trong sạch, không gián đoạn-----Chẳng thiên nào sánh bằng  
Như vậy chính Pháp Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này----- Được sống chơn hạnh phúc.*

*Thánh tám vị bốn đời-----Được bậc thiện tán thán  
Đệ tử Đấng Thiện Thệ-----Xứng đáng được cúng dường  
Bồ thí các vị ấy-----Được kết quả vô thượng  
Như vậy chính Tăng Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này----- Được sống chơn hạnh phúc.*

*Thiện hạnh tâm kiên cố-----Ly dục trong Chánh Đạo  
Của Phật Gotama-----Chứng nhập vị bất tử  
Hưởng tịch tịnh dễ dàng-----Như vậy chính Tăng Bảo  
Là châu báu thù diệu-----Mong với sự thật này  
Được sống chơn hạnh phúc.*

Ví như cột trụ đá-----Khéo y cứ lòng đất  
Dầu có gió bốn phương-----Cũng không hề lay động  
Ta nói bậc chân nhân-----Liều ngộ Tứ Thánh Đế  
Cũng tự tại bất động-----Trước tám Pháp thế gian  
Như vậy chính Tăng Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Bậc thấu triệt Thánh Đế-----Đã được khéo thuyết giảng  
Bởi trí tuệ uyên thâm-----Dù cho có phóng dật  
Cũng không thể tái sanh-----Nhiều hơn trong bảy kiếp  
Như vậy chính Tăng Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Những bậc kiến cụ túc-----Đoạn trừ ba kiết sử  
Là thân kiến, hoài nghi-----Luôn cả giới cấm thủ  
Thoát khỏi bốn đọa xứ-----Không làm sáu trọng tội  
Như vậy chính Tăng Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Dầu có làm tội gì-----Bằng thân, khẩu hoặc ý  
Các ngài chẳng bao giờ-----Che dấu điều đã phạm  
Bởi vì đức tánh này-----Được gọi là thấy Pháp  
Như vậy chính Tăng Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Ví như cây trong rừng-----Đâm chồi đầu mùa hạ  
Cũng vậy Đức Thế Tôn-----Thuyết giảng Pháp ưu việt  
Đẫn đến ngộ Niết-bàn-----Là lợi ích tối thượng  
Như vậy chính Đức Phật-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Đức Phật bậc vô thượng-----Liều thông Pháp vô thượng  
Ban bố Pháp vô thượng-----Chuyển đạt Pháp vô thượng  
Như vậy chính Đức Phật-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Nghiệp cũ đã tiêu mòn-----Nghiệp mới không phát khởi  
Nhàm chán kiếp tái sinh-----Chứng tử dục đoạn tận  
Bậc trí chứng Niết-bàn-----Ví như ngọn đèn tắt  
Như vậy chính Tăng Bảo-----Là châu báu thù diệu  
Mong với sự thật này-----Được sống chơn hạnh phúc.

Phàm chúng Thiên nhân nào-----Cư ngụ trên địa cầu  
Hoặc hư không trú xứ-----Đã vâng tập về đây  
Xin đồng tâm hoan hỷ-----Thành kính đánh lễ Phật

Đã như thật xuất hiện-----Mà Chư Thiên, loài người  
Thường cúng dường tôn trọng-----Mong được sống an lành.

Phàm chúng Thiên nhân nào-----Cư ngụ trên địa cầu  
Hoặc hư không trú xứ-----Đã vãn tập về đây  
Xin đồng tâm hoan hỷ-----Thành kính đảnh lễ Pháp  
Đã như thật xuất hiện-----Mà Chư Thiên, loài người  
Thường cúng dường tôn trọng-----Mong được sống an lành.

Phàm chúng Thiên nhân nào-----Cư ngụ trên địa cầu  
Hoặc hư không trú xứ-----Đã vãn tập về đây  
Xin đồng tâm hoan hỷ-----Thành kính đảnh lễ Tăng  
Đã như thật xuất hiện-----Mà Chư Thiên, loài người  
Thường cúng dường tôn trọng-----Mong được sống an lành./



## KINH TỤNG HẰNG NGÀY

### **METTĀPHARANAM - Từ bi nguyện**

**Sabbe sattā averā hontu, sukhita hontu, niddukkhā hontu, abyāpajjhā hontu, anīghā hontu, dīghāyukā hontu, arogā hontu, sampatthīhi samijjhantu sukhī attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā, bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbepi pāṇino.**

*Dịch:*

*Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm lại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho có kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi xin đừng cho thương tiếc*



### **KHANDHA PARITTA GĀTHĀ - KỆ HỘ TRÌ UẨN**

**Sabbāsīvisajātinaṃ,  
Dibbamantāgadhaṃ viya;  
Yaṃ nāseti viṣaṃ ghoramaṃ,  
Sesañcāpi parissayamaṃ.**

*Thưa chư bậc Thiện trí - Bài chú của  
chư thiên. Hoặc thuốc của chư thiên -  
Làm tiêu tan chất độc Các loài rắn thê  
nào.*

**Āṇākkhettamhi sabbattha,  
Sabbadā sabbapāṇinaṃ;  
Sabbasopi nivāreti,  
Parittaṃ taṃ bhaṇāma he.**

*Bài kinh Khandha này - Làm tiêu tan  
chất độc Của các loài thú dữ - Trong  
phạm vi rộng lớn, Còn ngăn mọi tai hoạ  
- Tất cả suốt ngày đêm. Bài kinh  
Khandha này - Chúng tôi tụng niệm  
đây:*

**Virūpakkhehi me mettaṃ,  
Mettaṃ erāpathehi me;**

*Rải tâm từ của tôi, Đến với dòng rắn  
chúa Tên Ví-ru-pắc-khá.*

**Chabyāputtehi me mettam,  
Mettam kaṇhāgotamakehi  
ca.**

**Apātakehi me mettam,  
Mettam dvipātakehi me;  
Catuppadehi me mettam,  
Mettam bahuppadehi me.**

**Mā maṃ apādako hiṃsi,  
Mā maṃ hiṃsi dvipādako;  
Mā maṃ catuppado hiṃsi,  
Mā maṃ hiṃsi bahuppado.**

**Sabbe sattā sabbe pāṇā,  
Sabbe bhūtā ca kevalā;  
Sabbe bhadraṇi passantu,  
Mā kañci pāpamā gamā.**

**Appamāṇo Buddho,  
Appamāṇo Dhammo;  
Appamāṇo Saṅgho,  
Pamaṇavantāni sarisapāni.  
Ahi vicchikā satapadī,  
Uṇṇābhī sarabhū mūsikā.**

**Katā me rakkhā kataṃ me  
parittam,  
Paṭikkamantu bhūtāni,  
Sohaṃ namo Bhagavato,  
Namo sattannaṃ  
Sammāsambuddhānanti**

*Rải tâm từ của tôi, Đến với dòng rắn  
chúa Tên Ê-ra-pát-thá.*

*Rải tâm từ của tôi, Đến với dòng rắn  
chúa Tên Chấb-da-pút-tá.*

*Rải tâm từ của tôi, Đến với dòng rắn  
chúa Kan-ha-gô-tá-má-ká.*

*Rải tâm từ của tôi - Đến chúng sinh  
không chân. Rải tâm từ của tôi - Đến  
chúng sinh hai chân. Rải tâm từ của tôi  
- Đến chúng sinh bốn chân. Rải tâm từ  
của tôi - Đến chúng sinh nhiều chân.*

*Loài chúng sinh không chân - Xin  
đừng làm khổ tôi. Loài chúng sinh hai  
chân - Xin đừng làm khổ tôi.*

*Loài chúng sinh bốn chân - Xin đừng  
làm khổ tôi. Loài chúng sinh nhiều  
chân - Xin đừng làm khổ tôi.*

*Tôi xin rải tâm từ - Đến tất cả chúng  
sinh, Tất cả mọi sinh mạng - Mọi  
chúng sinh hiện hữu. Tất cả chúng sinh  
ấy - Thấy những cảnh tốt đẹp, Cầu  
mong không một ai - Gặp phải cảnh  
khổ đau.*

*Tôi thường luôn niệm tưởng - Ân Đức  
Phật vô lượng, Ân Đức Pháp vô lượng -  
Ân Đức Tăng vô lượng, Niệm Ân Đức  
Tam bảo - Hàng đêm ngày cầu  
nguyện, Các loại chúng sinh là - Rắn,  
bò cạp, rít, nhện, Tắc kè, chuột, vằn  
vân - Các loài bò sát ấy, Có tính hay  
hung dữ - Xin đừng làm hại tôi.*

*Con đành lễ chư Phật - Hiện tại đến  
quá khứ, Gồm bảy Đức Chánh Giác.  
Tôi có nơi hộ trì - Tôi có nơi bảo hộ,  
Xin tất cả chúng sinh -  
Tránh xa đừng hại tôi.*



**ATĪTAPPACCAVEKKHAṆA**

## QUÁN TƯỞNG TỨ VẬT DỤNG

### 1. Cīvara:

**Ajja mayā appaccavekkhitvā yaṃ cīvaraṃ paribhuttaṃ, taṃ yāv’adeva sītassa paṭighātāya, uṇhassa paṭighātāya, daṃsa-makasa-vātā-tapa-siriṃsapa-samphassānaṃ paṭighātāya yāv’adeva hirikopinappaṭicchādan’atthaṃ.**

### 2. Piṇḍapāta:

**Ajja mayā appaccavekkhitvā yo piṇḍapāto paribhutto so n’eva davāya na madāya na maṇḍanāya na vibhūsanāya yāv’adeva imassa kāyassa ṭhitīyā yāpanāya vihims’ūparatīyā brahmācariy’ānuggahāya. Iti purāṇaṅca vedanaṃ paṭihaṅkhāmi, navaṅca vedanaṃ na uppādessāmi, yātrā ca me bhavissati anavajjatā ca phāsu-vihāro cā’ti.**

### 3. Senāsana:

**Ajja mayā appaccavekkhitvā yaṃ senāsanamaṃ paribhuttaṃ, taṃ yāv’adeva sītassa paṭighātāya, uṇhassa paṭighātāya, daṃsa-makasa-vātā-tapa-siriṃsapa-samphassānaṃ paṭighātāya yāv’adeva utu-parissaya-vinodanaṃ paṭisallān’ārām’atthaṃ.**

### 4. Gilānappaccayabhesajja:

**Ajja mayā appaccavekkhitvā yo gilānappaccaya-bhesajja-parikkāro paribhutto so yāv’adeva uppannānaṃ veyyābādhikānaṃ vedanānaṃ paṭighātāya abyābajjha-paramatāyā’ti.**

## QUÁN TƯỞNG TỨ VẬT DỤNG

### 1. Y phục:

*Y phục dùng trong ngày - Mà ta chưa quán tưởng  
Y phục ấy được dùng - Để ngăn ngừa nóng lạnh  
Hoặc xúc chạm muối mòng - Gió sương và mưa nắng  
Cùng rắn rít côn trùng - Và chỉ để che thân  
Tránh những điều hổ thẹn.*

### 2. Vật thực:

*Vật thực dùng trong ngày - Mà ta chưa quán tưởng*



Vật thực ấy được dùng - Không phải để vui đùa  
Không ham mê vô độ - Không phải để trang sức  
Không tự làm đẹp mình - Mà chỉ để thân này  
Được bảo trì mạnh khỏe - Để tránh sự tổn thương  
Để trợ duyên phạm hạnh - Cảm thọ cũ được trừ  
Thọ mới không sanh khởi - Và sẽ không lầm lỗi  
Ta sống được an lành.

### **3. Chỗ ở:**

Chỗ ở dùng trong ngày - Mà ta chưa quán tưởng  
Chỗ ở ấy được dùng - Để ngăn ngừa nóng lạnh  
Hoặc xúc chạm muỗi mòng - Gió sương và mưa nắng  
Cùng rắn rít côn trùng - Để giải trừ nguy hiểm  
Do phong thổ tứ thời - Và chỉ với mục đích  
Sống độc cư an tịnh.

### **4. Thuốc uống:**

Dược phẩm dùng trong ngày - Mà ta chưa quán tưởng  
Dược phẩm ấy được dùng - Để ngăn ngừa cảm thọ  
Tàn hại đã phát sanh - Được hoàn toàn bình phục.



## **DEVĀ NUMODANĀ HÒI HƯỚNG CHƯ THIÊN**

**Ākāsa-ttḥā ca bhumma-ttḥā  
Devā Nāgā mah'iddhikā  
Puññaṃ no anumodantu  
Ciraṃ rakkhantu sāsanam.**

*Chư Thiên ngự trên hư không  
Địa cầu thường ngự rõ thông mọi điều  
Long vương thần lực có nhiều  
Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng  
con*

**Ākāsa-ttḥā ca bhumma-ttḥā  
Devā Nāgā mah'iddhikā  
Puññaṃ no anumodantu  
Ciraṃ rakkhantu no garū.**

*Hộ trì Phật giáo Tăng bồi  
Các Bạc Thầy Tổ an vui lâu dài  
Quyến thuộc tránh khỏi nạn tai  
Chúng sanh được hưởng phước dài  
bền lâu*

**Ākāsa-ttḥā ca bhumma-ttḥā  
Devā Nāgā mah'iddhikā  
Puññaṃ no anumodantu  
Ciraṃ rakkhantu ñatayo.  
Ākāsa-ttḥā ca bhumma-ttḥā  
Devā Nāgā mah'iddhikā**

*Chúng con vui thú đạo mẫu  
Tu hành tinh tấn ngõ hầu vô sanh.*

**Puññaṃ no anumodantu  
Ciraṃ rakkhantu pānino.**

**Ākāsa-tṭhā ca bhumma-tṭhā  
Devā Nāgā mah'iddhikā  
Puññaṃ no anumodantu  
Ciraṃ rakkhantu no sadā.**

**PUÑÑĀ NUMODANĀ  
HỒI HƯỚNG CHÚNG SANH**

**Yaṃ kiñci kusala-kammaṃ  
Kattabbaṃ kiriyaṃ mama  
Kāyena vācā-manasā  
Tidase sugataṃ kataṃ.  
Ye sattā saññino atthi Ye ca  
sattā asaññino Kataṃ-  
puñña-phalaṃ mayhaṃ  
Sabbe bhāgī bhavantu te.  
Ye taṃ kataṃ su-viditaṃ  
Dinnaṃ puñña-phalaṃ  
mayā  
Ye ca tattha na jānanti  
Devā gantvā nivedayaṃ.  
Sabbe lokamhi ye sattā  
Jīvant'āhāra-hetukā  
Manuññaṃ bhojanaṃ  
Sabbe labhantu mama  
cetasā'ti.**

*Phước căn con đã tạo thành  
Do thân, khẩu, ý tu hành gieo nên  
Đều là phước báu vững bền  
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng  
Cung trời Đao Lợi thọ nhân  
Chúng sanh hữu tướng nhân gian Ta  
Bà  
Chư Thiên, Phạm Thiên cùng là  
Bậc trời vô tướng được mà hưởng an  
Phước con hồi hướng dâng ban  
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh  
thâu  
Bằng ai chưa rõ lời cầu Xin cùng thiên  
chúng đến hầu mách ngay, Có người  
làm phước được rày  
Lại đem hồi hướng hiện nay khắp cùng  
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung  
Hưởng được phước quý ung dung  
thanh nhàn  
Chúng sanh thế giới các hàng  
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường.  
Xin thâu phước báu cúng dường  
Hóa thành thực phẩm mùi hương tỏa  
lòng.*

**PAṬIDĀNA**

**Idaṃ no ñātinam hotu sukhitā hontu ñātayo.  
Idaṃ no ñātinam hotu sukhitā hontu ñātayo.  
Idaṃ no ñātinam hotu sukhitā hontu ñātayo.  
Idaṃ vata me puññaṃ āsava-kkhayāv'ahaṃ hotu.**

### **HỒI HƯƠNG QUYẾN THUỘC**

*Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây. Xin hồi hương đến thân bằng quyến thuộc đã quá quãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự an vui.*

*Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây. Xin chia phước đến thân bằng quyến thuộc còn đang hiện tiền, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự an vui.*

*Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây, hãy là pháp duyên lành, để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngủ ngầm nơi tâm trong ngày vị lai.*

### **KỆ HỒI HƯƠNG NHỮNG NGƯỜI ĐÃ QUÁ VẮNG**

Con xin hồi hương quả này,  
Thấu đến quyến thuộc nơi đây cho tường.  
Cùng là thân thích tha phương,  
Hoặc đã quá vãng hoặc thường hiện nay.  
Chúng sanh ba giới bốn loài,  
Vô tướng hữu tướng chẳng này đâu đâu.  
Nghe lời thành thật thỉnh cầu,  
Xin mau tựu hội lãnh châu quả này.  
bằng ai xa cách chưa hay,  
Cầu xin thiên chúng mách ngay với cùng.  
Thả đều thọ lãnh hưởng chung,  
Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai.  
Nguyện cầu Tăng chúng đức tài,  
Đạt thành thánh quả hoằng khai đạo lành.  
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành,  
Năm ngàn năm chẵn phước lành thế gian.



## **NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỜNG**

**Thế Tôn lời dạy tỏ tường  
Năm điều quán tường phải thường xét ra  
Ta đây phải có sự già  
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn.  
Ta đây bệnh tật phải mang  
Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành  
Ta đây sự chết sẵn dành  
Thế nào tránh thoát từ sanh đến kỳ.  
Ta đây phải chịu phân ly  
Nhân vật quý mến ta đi biệt mà  
Ta đi với nghiệp của ta  
Dầu cho tốt xấu tạo ra tự mình.  
Theo ta như bóng theo hình  
Ta thọ quả báo phân minh kết thành.**



## **THẬP QUÁN SA-MÔN HẠNH**

**Xuất gia nghi mạo khác đời  
Sống nương đàn việt thanh thoi cửa thiền  
Tư cách, bốn phận cần chuyên  
Oai nghi tế hạnh không phiền đến ai  
Nếu đồng Phạm hạnh chê bai  
Sớm lo cảnh tỉnh miệt mài tu thân  
Nhân, vật yêu mến xa gần  
Vô thường tan hợp, xoay vần hợp tan  
Nghiệp là tài sản đã mang  
Nghiệp là quyến thuộc lại càng chớ khinh  
Nghiệp là sở ỷ, sở sinh  
Nhân quả thiện ác phân minh nhiệm mầu  
Ngày đêm thấm thoát bóng câu  
Làm gì xứng hạnh tâm câu vô sinh  
Trong không tịnh xứ tịnh cần  
Độc cư thiền tịnh phá dần tham, sân  
Tu hành Pháp bậc cao nhân**

**Ngộ Chánh Tri Kiến giả, chân tỏ tường  
Đến khi sanh mạng vô thường  
Các đồng Phạm hạnh tư lường hỏi han  
Xét mình tâm đã bình an  
Ra đi chẳng thẹn cùng hàng Sa Môn./**

**ANUMODANĀRAMBHA  
GĀTHĀ**

**Yathā vārivāhā pūrā  
Paripūrenti sāgaram  
Evam’eva ito dinnam  
Petānam upakappati.  
Icchitam patthitam  
tumham  
Khippam’eva samijjhatu  
Sabbe pūrentu saṅkappā.  
Cando paṇṇaraso yathā  
Maṇi-joti-raso yathā.**

**KỆ BỐ CÁO CHO THÍ CHỦ HOAN HỖ**

*Các con đường nước đầy đủ, nhất là sông và rạch làm cho biển được đầy đủ, cũng như sự bố thí mà thí chủ đã làm trong lúc hiện tại đây. Cầu xin cho đặng kết quả đến những người đã quá vắng.*

*Cầu xin các quả lành mà người đã mong mỏi, cho được mau thành tựu kịp thời đến người. Cầu xin những sự suy xét chọn chánh cho được tròn đủ đến người.*

*Như trăng trong ngày Rằm. Bằng chẳng vậy cũng như ngọc Ma-ni chiếu sáng rõ ràng là ngọc quý báu, có thể làm cho tất cả sự ước ao của người đều được như nguyện. [KX]*

**SĀMAÑÑĀNUMODANĀ GĀTHĀ - KỆ HOAN HỖ TƯƠNG HỢP**

**Sabb’ītiyo vivajjantu  
Sabba rogo vinassatu  
Mā te bhavattv’antarāyo  
Sukhī dīgh’āyuko bhava.  
Abhivādana-sīlissa  
Niccaṃ vuddh’āpacāyino  
Cattāro Dhammā vaḍḍhanti  
Āyu, vaṇṇo, sukham, balaṃ**

*Cầu xin cho tất cả sự rủi ro của người đều được xa lánh. Cầu xin cho tất cả tật bệnh của người đều được dứt khỏi. Sự tai hại cũng chẳng có đến cho người. Cầu xin cho người được sự an vui trường thọ.*

*Cả 4 Pháp chúc mừng là: Sống lâu, Sắc đẹp, An vui, Sức mạnh, hằng thêm đến người, là người năng nghiêng mình lễ bái, cúng dường đến Tam-Bảo và có lòng*

*tôn kính các bậc tu hành tinh tấn  
nhất là bậc tri Giới, và bậc Trưởng  
lão. [KX]*

## **TIROKUḌḌA KAṆḌA GĀTHĀ – KỆ HỒI HƯỚNG VONG LINH**

**Adāsi me akāsi me  
Ñāti mittā sakhā ca me  
Petānaṃ dakkhiṇaṃ dajjā  
Pubbe katamanussaraṃ.  
Na hi runnaṃ vā soko vā  
Yāvañña paridevanā  
Na taṃ petānamatthāya  
Evaṃ tiṭṭhanti ñātayo.  
Ayañca kho dakkhiṇā dinnā.  
Saṅghaṃhi supatiṭṭhitā  
Dīgharattaṃ hitāyassa  
Ṭhānaso upakappati.  
So ñāti dhammo ca ayaṃ nidassito  
Petāna pūjā ca katā ulārā.  
Balañca bhikkhūnamanuppa dinnāṃ  
Tumhehi puññaṃ pasutaṃ anuppakanti.**

## **KỆ HỒI HƯỚNG VONG LINH**

*Thân quyền tưởng nhớ đến ân nhân đã quá vãng đã làm trước đây rằng:  
“Người này đã từng cho, đã từng giúp đỡ ta, là bà con, bạn bè, thân hữu của  
ta. Ta nên cúng dường Tăng để hồi hướng đến những người quá vãng ấy”.*

*Sự khóc than, sầu muộn chỉ đến tiếc thương, những người thân nhân thể hiện  
như vậy chẳng có lợi ích chi cho người quá vãng.*

*Thân quyền nào đã cúng dường Tăng, tức đã làm cho chúng Tăng được an  
trú, điều này chắc chắn đem lại lợi ích lâu dài không chậm trễ.*

*Pháp hồi hướng phước thí đến thân bằng quyến thuộc này đã được Đức Phật chỉ rõ là sự cúng dường lớn lao đến người quá vãng.*

*Oai lực của Chư Tỳ kheo Tăng ban phát là phước báu vô lượng đã làm cho người. [KX]*



### **SUMAṄGALA GĀTHĀ**

### **KỆ THIÊN PHÚC**

**Bhavatu sabba maṅgalaṃ  
Rakkhantu sabba devatā Sabba  
Buddh'ānubhāvena  
Sadā sotthi bhavantu te.**

*Tất cả phước báu hằng có đến người.*

*Cầu xin Chư Thiên hộ trì đến người.*

*Do nhờ oai đức của Chư Phật.*

*Do nhờ oai đức của Giáo Pháp.*

*Do nhờ oai đức của Chư Tăng.*

*Các sự thành lợi thường thường đến người. [KX]*

**Bhavatu sabba maṅgalaṃ  
Rakkhantu sabba devatā  
Sabba Dhamm'ānubhāvena  
Sadā sotthi bhavantu te.**

**Bhavatu sabba maṅgalaṃ  
Rakkhantu sabba devatā  
Sabba Saṅgh'ānubhāvena  
Sadā sotthi bhavantu te.**



### **SIDDHIYĀCANA GĀTHĀ**

### **KỆ CẦU XIN SỰ THÀNH TỰU**

**Siddhamatthu siddhamatthu  
Siddhamatthu idaṃ phalaṃ  
Etasmim ratanattayasmim  
Sampasādanacetaso.**

*Cầu xin quả của tâm tín thành*

*Tam Bảo,*

*Cho được thành tựu mỹ mãn,*

*Cho được thành tựu mỹ mãn,*

*Cho được thành tựu mỹ mãn.*

## MAṄGALA CAKKAVĀḬA GĀTHĀ

**Sabbabuddh'ānubhāvena.  
Sabbadhamm'ānubhāvena.  
Sabbasaṅgh'ānubhāvena.  
Buddharatanam, Dhammaratanam, Saṅgharatanam, Tiṇṇam  
ratanānam ānubhāvena. Caturāsīti-sahassa Dhamma-  
kkhandh'ānubhāvena. Piṭakattay'ānubhāvena.  
Jinasāvaka'ānubhāvena.**

**Sabbe te rogā, sabbe te bhayā, sabbe te antarāyā, sabbe te  
upaddavā, sabbe te dunnimittā, sabbe te avamaṅgalā  
vinassantu.**

**Āyu-vaḍḍhako, dhana-vaḍḍhako, siri-vaḍḍhako, yasa-  
vaḍḍhako, bala-vaḍḍhako, vaṇṇa-vaḍḍhako, sukha-vaḍḍhako,  
hotu sabbadā. Dukkha-roga-bhayā-verā-sokā-sattu  
c'upaddavā, anekā antarāyā'pi vinassantu ca tejasā.**

**Jayasiddhi, dhanam, lābham, sotthi, bhāgyam, sukham, balam,  
siri, āyu ca vaṇṇo ca, bhogam, vuḍḍhī ca yasavā, satavassā ca  
āyu ca, jīvasiddhī bhavantu te.**



## KỆ ĐIỀM LÀNH VŨ TRỤ

*Do nhờ đức của chư Phật.  
Do nhờ đức của chư Pháp.  
Do nhờ đức của Chư Tăng.  
Do nhờ đức của Tam Bảo, Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo.  
Do nhờ đức của 8 muôn 4 ngàn Pháp môn.  
Do nhờ đức của Tam Tạng.  
Do nhờ đức của chư Thánh Văn đệ tử Phật.*

*Tất cả các tật bệnh của người, tất cả sự lo sợ của người, tất cả sự tai hại của người, tất cả sự khó chịu của người, tất cả điều mộng mị xấu xa của người, tất cả điều chướng lành của người. Cầu xin cho được tiêu diệt.*

*Sự sống lâu, sự tấn tài, sự thịnh lợi, sự sang cả, sự mạnh khỏe, sự sắc đẹp, sự an vui, cầu xin hằng đến cho người.*



*Tất cả sự khổ não, tật bệnh, lo sợ, hoặc điều oan kết, hoặc tất cả sự uất ức, các cảnh nghịch, hoặc sự khó chịu, hoặc nhiều sự tai hại. Cầu xin cho được tiêu diệt, do nhờ các đức, nhất là đức của Chư Phật.*

*Sự vinh hiển, sự phát tài, sự phát lợi, hoặc sự thành lợi phong lưu, sự an vui hoặc sức mạnh, sự phước lợi, sự sống lâu, sự sắc đẹp, sự tấn tài, sự tấn hóa, sự sang cả, hoặc sự sống đến trăm tuổi, hoặc sự thành tựu trong việc nuôi mạng cho được an vui, tất cả sự ấy, cầu xin hàng đến cho người. [KX]*



## **ANANTARIYAKA GĀTHĀ**

## **KỆ AN LÀNH**

**Sirasmim me Buddhasettḥo  
Sāriputto ca dakkhiṇe  
Vāma amse Moggallāno  
Puratto piṭakattayaṃ.**

*Đức Phật ngự trên đầu con,  
Vai phải Ngài Xá-Lợi-Phất,  
Vai trái Ngài Mục Kiền Liên.  
Trước Tam Tạng Pháp Bảo*

**Pacchime mama Ānando  
Khiṇāsavā catuddisā  
Samantā lokapālā ca  
Indadevā sabrahmakā.**

*Sau có Đức Ānanda,  
Bốn phương Alahán.  
Đế Thích và Phạm Thiên,  
Cùng Thiên Vương Tứ Đại,  
Hộ trì bốn châu độ.*

**Etesaṃ anubhāvena  
Sabbe bhayā upaddavā  
Aneka antarāyāpi  
Vinassantu asesato.**

*Do oai lực các Ngài,  
Tất cả điều lo âu,  
Rủi ro cùng tai hại,  
Xin thấy đều tiêu tan.*



## **SAMVEJANĪYA GĀTHĀ** **CÁC BÀI KỆ ĐỘNG TÂM**

**1. Aciraṃ vata yaṃ kāyo  
Paṭhaviṃ adhisessati  
Chuddho apeta viññāṇo  
Niratthaṃ va kaliṅgaraṃ.**

*Thân này chẳng tồn tại bao lâu đâu,  
khi tâm thức lìa bỏ rồi, thì nằm trên  
mặt đất như khúc gỗ, không còn lợi  
ích nào nữa. [KX]*

**2. Paṇḍu-palāso va'dāni'si  
Yama-purisā pi ca taṃ  
upaṭṭhitā  
Uyyoga-mukhe ca tiṭṭhati  
Pātheyyaṃ pi ca te na  
vijjati  
So karoti dīpaṃ attano  
Khippaṃ vāyama paṇḍito  
bhava  
Niddhanta-malo anaṅgano  
Dibbaṃ ariya-bhūmiṃ  
ehesi.**

2. Thân người hiện tại đây, ví như lá cây chín có màu vàng. Tay sai của Diêm chúa, là sự chết đã đến tìm người. Người là nguồn cội của sự vô ngã. Lộ phí là việc lành của người cũng chẳng có. Người chỉ có nương nhờ nơi mình. Người mau cố gắng cho ra bậc thông minh, chẳng nên chịu tội mê nữa. Khi đã làm như thế, thì được dứt khỏi trần lao, nhất là tình dục, chẳng còn phiền não, và đến Thánh-vực, là nơi có Pháp huyền diệu. [KX]



**3. Sabbe sattā marissanti  
Maraṇ'antaṃ hi jīvitam  
Yathā kammaṃ gamissanti  
Puñña-pāpa-phal'ūpagā  
Nirayaṃ pāpa-kammantā  
Puñña-kammā ca sugatiṃ  
Tasmā kareyya kalyāṇam  
Nicayaṃ samparāyikaṃ  
Puññāni para-lokasmim  
Patiṭṭhā honti paṇinaṃ.**

3. Tất cả chúng sanh chỉ sẵn dành để chịu chết đều nhau cả, vì sanh mạng của tất cả chúng sanh, chỉ có sự chết là nơi cuối cùng. Tất cả chúng sanh đều phải chịu quả phước cùng quả tội, vừa theo của nghiệp của mình đã tạo, rồi đi thọ sanh trong kiếp sau. Chúng sanh nào làm nghiệp dữ, phải chịu khổ trong cảnh địa ngục, chúng sanh nào làm việc lành, được thọ vui trong cõi Thiên đàng, cho nên người đời cần phải hối hả làm việc phước đức, mà bậc Trí tuệ hằng thân thiết, cho đặt làm của để dành dành theo trong đời vị lai. Vì các việc phước đức là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh, trong ngày vị lai. [KX]



**4. Ye Dhammā hetuppabhavā  
Tesaṃ hetuṃ Tathāgato āha  
Tesañca yo nirotho  
Evaṃ vādi mahāsamaṇo.**

Vạn Pháp do duyên sanh  
Duyên diệt, vạn Pháp diệt  
Đức Phật, đại Sa-Môn  
Hằng giáo huấn như vậy.

**5. Aniccā vata saṅkhārā  
Uppāda vaya dhammino  
Uppajjitvā nirujjhanti  
Tesam vūpasamo sukho.**

*Các Pháp Hữu vi thật không bền vững, do có tánh sanh diệt là thường. Vì nhân sanh rồi diệt, diệt rồi sanh, nên thường hay có sự khổ não. Chỉ có Niết-bàn là Pháp Tịch diệt, dứt các Pháp Hữu vi ấy được, mới có sự an vui tuyệt đối. [KX]*

**6. Sabbe saṅkhārā aniccā'ti  
Yadā paññāya passati  
Atha nibbindati dukkhe  
Esa maggo visuddhiyā.**

*(Nếu người đời) được quán tưởng thấy rõ bằng Trí tuệ rằng: “Tất cả tập hợp là vật không thường”, như thế trong giờ nào, thì chắc sẽ chán nản, lánh khỏi khổ trong giờ ấy; đó là con đường của sự trong sạch cao thượng.*

**7. Sabbe saṅkhārā dukkhā'ti  
Yadā paññāya passati  
Atha nibbindati dukkhe  
Esa maggo visuddhiyā.**

*7. (Nếu người đời) được quán tưởng thấy rõ bằng Trí tuệ rằng: “Tất cả tập hợp đều là khổ não”, như thế trong giờ nào, thì chắc sẽ chán nản, lánh khỏi khổ trong giờ ấy; đó là con đường của sự trong sạch cao thượng*

**8. Sabbe Dhammā anattā'ti  
Yadā paññāya passati  
Atha nibbindati dukkhe  
Esa maggo visuddhiyā.**

*8. (Nếu người đời) được quán tưởng thấy rõ bằng Trí tuệ rằng: “Tất cả các Pháp chẳng phải là của ta”, như thế trong giờ nào, thì chắc sẽ chán nản, lánh khỏi khổ trong giờ ấy; đó là con đường của sự trong sạch cao thượng. [KX]*

**9.  
Na gāma dhammo  
nigamassa dhammo  
Na c'āpi yaṃ  
ekakulassa dhammo  
Sabbassa lokassa  
sadevakassa  
Eseva dhammo  
yad'idam aniccatā.**

*9.  
Pháp nào có tên gọi là “Vô thường”, là pháp có trạng thái thay đổi không thường, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu. Pháp ấy để chung cho nhơn loại, súc sanh, luôn đến Chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên cả thảy.*

**10.**  
**Na gāma dhammo**  
**nigamassa dhammo**  
**Na c'āpi yaṃ**  
**ekakulassa dhammo**  
**Sabbassa lokassa**  
**sadevakassa**  
**Eseva dhammo**  
**yad'idaṃ ca dukkhatā.**

10.  
*Pháp nào có tên gọi là “Khổ não”, là pháp có trạng thái đau đớn buồn rầu, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu. Pháp ấy để chung cho nhơn loại, súc sanh, luôn đến Chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên cả thảy.*

**11.**  
**Na gāma dhammo**  
**nigamassa dhammo**  
**Na c'āpi yaṃ**  
**ekakulassa dhammo**  
**Sabbassa lokassa**  
**sadevakassa**  
**Eseva dhammo**  
**yad'idaṃ anattatā.**

*Pháp nào có tên gọi là “vô ngã”, là pháp có trạng thái “không phải là của ta”, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu. Pháp ấy để chung cho nhơn loại, súc sanh, luôn đến Chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên cả thảy. [KX]*

